

Số: 07/2024/QĐST-DS

Hoàng Mai, ngày 16 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; và tiêu mục 1.4 mục 1 phần II Danh mục án phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 20/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng S;

Trụ sở: ..., phường V, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty SBA) (theo Giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022).

Địa chỉ: ..., phường V, Quận X, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc T - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H (theo Giấy ủy quyền số 1246/2024/UQ-TGD ngày 28/02/2024).

Bị đơn: Bà Nông TH, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: ..., phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng S và bà Nông TH cùng xác nhận bà Nông TH còn nợ Ngân hàng S theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp ngày 20/10/2022 tổng số tiền tính đến ngày 08/4/2024 là 348.445.048 đồng (Ba trăm bốn mươi tám triệu, bốn trăm bốn mươi lăm nghìn, không trăm bốn mươi tám đồng), bao gồm: nợ gốc là 243.139.184 đồng (Hai trăm bốn mươi ba triệu, một trăm ba mươi chín nghìn, một trăm tám mươi tư đồng), tiền lãi quá hạn là 105.305.864 đồng (Một trăm linh năm triệu, ba trăm linh năm nghìn, tám trăm sáu mươi tư đồng).

2.2. Phương thức thanh toán: Bà Nông TH có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng S toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi quá hạn nêu trên là 348.445.048 đồng theo lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

Lần 1: Chậm nhất đến ngày 30/4/2024 thanh toán số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Lần 2: Chậm nhất đến ngày 30/5/2024 thanh toán số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Lần 3: Chậm nhất đến ngày 30/6/2024 thanh toán số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Lần 4: Chậm nhất đến ngày 30/7/2024 thanh toán số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Lần 5: Chậm nhất đến ngày 30/8/2024 thanh toán số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Lần 6: Chậm nhất đến ngày 30/9/2024 thanh toán toàn bộ dư nợ còn lại.

2.3. Kể từ ngày 09/4/2024, bà Nông TH còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng S.

2.4. Trường hợp bà Nông TH vi phạm bất kỳ lần thanh toán nào theo phương thức thanh toán nêu trên cho Ngân hàng S thì Ngân hàng S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thu hồi toàn bộ khoản nợ nêu trên.

2.5. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nông TH chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.711.126 đồng (Tám triệu, bảy trăm mười một nghìn, một trăm hai mươi sáu đồng).

Trả lại Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 6.538.000 (Sáu triệu, năm trăm ba mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011193 ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Đỗ Phương Minh